

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 13/TTr-TTCNTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 163 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 163 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 11 tháng 6 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1009 /QĐ-ĐHTDM ngày 20 / 7 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22071001	Nguyễn Thị Hồng Ân	Nữ	28/02/2000	Cà Mau	6,0	8,5	Đạt
2	22071002	Lâm Thị Hoàng Anh	Nữ	26/08/1984	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
3	22071003	Lê Đức Anh	Nam	20/02/1997	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
4	22071005	Nguyễn Quốc Anh	Nam	26/02/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
5	22071007	Nông Trúc Anh	Nữ	27/05/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
6	22071012	Trần Ngọc Ánh	Nữ	19/09/1993	Nghệ An	5,5	6,0	Đạt
7	22071013	Lê Quốc Bảo	Nam	18/12/2000	Tiền Giang	6,0	6,5	Đạt
8	22071017	Bùi Thị Thanh Châu	Nữ	01/01/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
9	22071018	Nguyễn Quế Châu	Nữ	18/04/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
10	22071019	Nguyễn Thị Lan Châu	Nữ	23/07/2000	Tây Ninh	6,0	6,5	Đạt
11	22071022	Nguyễn Thu Dân	Nữ	22/09/2000	Ninh Thuận	6,0	6,5	Đạt
12	22071027	Huỳnh Thị Thu Dung	Nữ	28/08/2000	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
13	22071029	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	25/12/1998	Lâm Đồng	7,0	7,5	Đạt
14	22071030	Phạm Thị Hoàng Dung	Nữ	15/01/2001	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
15	22071032	Nguyễn Lê Dũng	Nam	08/11/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
16	22071033	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	29/12/1992	Đồng Nai	5,0	7,0	Đạt
17	22071034	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	05/04/2000	Đắk Nông	6,0	5,5	Đạt
18	22071035	Vũ Hải Dương	Nam	07/02/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
19	22071036	Huỳnh Gia Thái Duy	Nam	19/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,5	Đạt
20	22071037	Lê Hoàng Duy	Nam	03/09/2000	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
21	22071038	Lưu Anh Duy	Nam	30/01/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
22	22071039	Lê Mai Khánh Duyên	Nữ	22/12/1999	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
23	22071040	Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/07/2000	Phú Yên	6,0	7,5	Đạt
24	22071042	Nay H' Luốt	Nữ	19/02/1996	Gia Lai	5,0	5,0	Đạt
25	22071043	Trần Thị Thu Hà	Nữ	23/07/2000	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
26	22071044	Nguyễn Chí Hải	Nam	20/03/2000	Phú Yên	6,0	6,0	Đạt
27	22071045	Cao Thị Thúy Hằng	Nữ	22/11/2000	Ninh Bình	6,5	5,5	Đạt
28	22071046	Đặng Thị Hằng	Nữ	17/11/1989	Thái Bình	8,5	9,5	Đạt
29	22071047	Đoàn Thị Hằng	Nữ	10/07/1996	Quảng Bình	6,0	7,5	Đạt
30	22071050	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	22/12/1999	Quảng Nam	6,0	7,0	Đạt
31	22071052	Liên Thị Hồng Hạnh	Nữ	28/05/1999	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
32	22071053	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nữ	11/02/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
33	22071055	Phạm Chí Hào	Nam	15/11/2000	An Giang	6,0	6,5	Đạt
34	22071057	Phạm Kim Thu Hiền	Nữ	26/03/1993	Sông Bé	7,0	7,0	Đạt
35	22071058	Trần Thị Thanh Hiền	Nữ	26/12/1991	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
36	22071060	Nguyễn Thị Bích Hiệp	Nữ	01/01/1991	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
37	22071061	Mạch Hoàng Minh Hiếu	Nam	31/05/1994	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
38	22071062	Phan Trung Hiếu	Nam	04/07/1998	Tây Ninh	5,0	8,5	Đạt

Handwritten signature and stamp

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22071063	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	Nữ	11/06/1998	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
40	22071066	Phạm Thanh	Hoài	Nam	24/04/1999	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
41	22071067	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	15/05/1995	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
42	22071068	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	23/11/1995	Hà Nam	5,5	5,5	Đạt
43	22071069	Đình Văn	Huệ	Nam	15/05/1995	Quảng Ngãi	7,0	6,5	Đạt
44	22071070	Lê Thiên	Hùng	Nam	10/11/1993	Tây Ninh	5,0	5,5	Đạt
45	22071071	Hoàng Thị	Hương	Nữ	03/04/1996	Lâm Đồng	6,0	5,5	Đạt
46	22071074	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	28/05/1996	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
47	22071075	Trương Thị Thu	Hương	Nữ	10/08/1999	Ninh Thuận	6,0	6,5	Đạt
48	22071078	Bồ Thị Thanh	Huyền	Nữ	05/10/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
49	22071079	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	01/12/1997	Vĩnh Long	8,0	7,5	Đạt
50	22071081	Trần Minh	Khang	Nam	19/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,0	Đạt
51	22071084	Phạm Thị Mỹ	Khiêm	Nữ	01/01/2000	Ninh Thuận	6,0	7,0	Đạt
52	22071085	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	29/06/2000	Tây Ninh	5,0	5,0	Đạt
53	22071086	Phan Đình	Khôi	Nam	15/10/1997	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
54	22071087	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	04/12/2001	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
55	22071088	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	Nữ	25/12/2000	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
56	22071089	Phạm Thị	Lài	Nữ	22/04/1998	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
57	22071090	Lê Thị	Lam	Nữ	06/04/2000	Đắk Lắk	6,0	5,5	Đạt
58	22071091	Thòng Chủ	Lây	Nữ	25/10/2000	Đồng Nai	6,0	6,0	Đạt
59	22071092	Bùi Thị Nhật	Lệ	Nữ	01/06/1999	Gia Lai	5,5	5,5	Đạt
60	22071093	Nguyễn Thị	Liều	Nữ	17/11/1995	Quảng Nam	6,0	6,5	Đạt
61	22071094	Đào Thị Mỹ	Linh	Nữ	07/09/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
62	22071095	Hồ Thị Diệu	Linh	Nữ	16/07/2003	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
63	22071097	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	02/12/2000	Quảng Bình	8,5	7,0	Đạt
64	22071098	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	09/02/2001	Ninh Thuận	6,5	7,0	Đạt
65	22071099	Phương Thị	Linh	Nữ	05/12/1996	Kon Tum	5,5	7,5	Đạt
66	22071101	Trần Huỳnh Trúc	Linh	Nữ	12/05/2000	Tây Ninh	8,0	6,0	Đạt
67	22071102	Trần Thị	Linh	Nữ	10/03/1998	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
68	22071103	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	20/02/1998	Hà Tĩnh	6,0	5,0	Đạt
69	22071105	Nguyễn Phát	Lộc	Nam	25/04/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
70	22071106	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	14/11/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
71	22071108	Nguyễn Thành	Luân	Nam	01/10/2002	Bình Phước	5,0	8,5	Đạt
72	22071110	Đặng Hoàng Phương	Mai	Nữ	18/06/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
73	22071111	Lê Ngọc	Mai	Nữ	15/02/2002	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt
74	22071112	Nguyễn Thị Huệ	Mai	Nữ	30/05/2000	Đồng Tháp	7,0	5,0	Đạt
75	22071113	Phạm Thị	Mai	Nữ	25/02/2000	Nam Định	8,5	5,0	Đạt
76	22071114	Lê Trần Hoài	Mi	Nữ	13/05/2000	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
77	22071117	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	10/02/2000	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
78	22071118	Nguyễn Thị Phương	Ngân	Nữ	27/05/2000	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
79	22071121	Bùi Thị	Ngọc	Nữ	06/03/2000	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
80	22071122	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	04/10/2000	Bình Phước	8,0	7,0	Đạt
81	22071124	Trương Nguyễn Lan	Ngọc	Nữ	03/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,5	Đạt
82	22071125	Lý Kim	Nguyên	Nữ	07/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
83	22071126	Nguyễn Trường	Nguyên	Nữ	23/07/1993	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
84	22071127	Phạm Hồng	Nguyên	Nữ	26/07/2000	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	22071129	Trần Thị Nguyệt	Nữ	10/02/1991	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
86	22071130	Ngô Hoài Nhân	Nam	28/02/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
87	22071131	Nguyễn Ái Nhân	Nữ	14/01/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
88	22071132	Đào Thị Uyên	Nữ	18/05/2000	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
89	22071133	Lê Nhi	Nữ	02/01/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
90	22071135	Nguyễn Dương Uyên	Nữ	10/09/2001	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
91	22071136	Nguyễn Lý Yên	Nữ	21/12/2000	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
92	22071137	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	16/03/2000	Bình Dương	9,0	8,5	Đạt
93	22071139	Đặng Thị Tuyết	Nữ	04/03/2000	Bình Định	6,5	7,0	Đạt
94	22071140	Huỳnh Mộng Tổ	Nữ	06/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
95	22071141	Lê Thị Huỳnh	Nữ	06/06/2000	Kiên Giang	5,0	5,0	Đạt
96	22071142	Nguyễn Huỳnh	Nữ	21/06/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
97	22071143	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	25/11/1999	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
98	22071147	Bùi Thị Kiều	Nữ	24/09/2002	Đắk Nông	6,0	5,0	Đạt
99	22071150	Nguyễn Thị	Nữ	11/02/1999	Kiên Giang	7,5	6,5	Đạt
100	22071152	Nguyễn Lê Thiện	Nam	05/09/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
101	22071153	Phan Tư	Nam	06/02/2000	Bình Phước	7,0	7,5	Đạt
102	22071154	Dương Phạm Hoài	Nữ	22/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
103	22071156	Vũ Nam	Nữ	06/09/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	8,0	Đạt
104	22071157	Đặng Vũ Bích	Nữ	24/07/2000	Phú Yên	6,5	7,5	Đạt
105	22071158	Hồ Thị Kim	Nữ	20/12/1992	Thừa Thiên Huế	6,5	9,0	Đạt
106	22071159	Lê Ngọc	Nữ	07/01/2002	Ninh Thuận	6,5	6,0	Đạt
107	22071163	Phạm Thị	Nữ	12/02/1985	Thái Bình	6,0	5,0	Đạt
108	22071165	Vilayphone	Nữ	05/09/1998	Lào	6,0	8,5	Đạt
109	22071166	Phan Lê	Nam	17/03/1998	Đồng Nai	6,5	5,5	Đạt
110	22071167	Lonvanxai	Nữ	15/09/1997	Lào	8,0	7,5	Đạt
111	22071169	Đoàn Thanh	Nữ	14/11/1998	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
112	22071171	Lưu Thảo	Nữ	20/04/2000	Sóc Trăng	7,5	8,0	Đạt
113	22071172	Phan Thị Thanh	Nữ	05/01/2000	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
114	22071173	Trần Trọng	Nam	11/01/1997	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
115	22071175	Hoàng Thị	Nữ	08/05/1996	Bình Phước	8,0	5,0	Đạt
116	22071176	Trần Thị Hồng	Nữ	06/06/2000	Phú Yên	7,5	5,5	Đạt
117	22071177	Nguyễn Quốc	Nam	02/01/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
118	22071178	Đặng Phương	Nữ	24/10/2000	Phú Yên	8,0	5,5	Đạt
119	22071179	Hồ Thị Thu	Nữ	27/07/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
120	22071180	Huỳnh Thu	Nữ	08/11/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
121	22071181	Hồ Tấn	Nam	07/08/1999	Gia Lai	6,0	6,0	Đạt
122	22071184	Nguyễn Phương	Nữ	28/08/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
123	22071185	Võ Thị Lan	Nữ	06/06/1992	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
124	22071187	Võ Hoàng Thanh	Nữ	01/01/2000	Bạc Liêu	8,0	5,0	Đạt
125	22071188	Đinh Thị	Nữ	04/04/1993	Hà Tĩnh	6,5	7,5	Đạt
126	22071189	Trảo Thị Cẩm	Nữ	22/01/2000	Bình Định	5,0	6,5	Đạt
127	22071190	Bá Thị Ngọc	Nữ	08/08/1998	Ninh Thuận	5,5	5,5	Đạt
128	22071191	Phạm Thị Anh	Nữ	01/09/2000	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
129	22071192	Nguyễn Minh	Nam	09/06/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
130	22071193	Lê Văn	Nam	19/04/1998	Kiên Giang	5,0	5,5	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	22071194	Nguyễn Thị Huyền Thương	Nữ	23/11/2000	Nghệ An	8,0	7,0	Đạt
132	22071195	Nguyễn Thị Thanh Thương	Nữ	20/01/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
133	22071196	Võ Lê Thu Thủy	Nữ	10/09/2001	Quảng Ngãi	8,5	7,0	Đạt
134	22071197	Lê Thị Diễm Thúy	Nữ	05/01/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
135	22071198	Nguyễn Trúc Thùy	Nữ	27/11/2001	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
136	22071199	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	30/10/2000	Bình Phước	6,0	7,0	Đạt
137	22071201	Trần Huỳnh Thủy Tiên	Nữ	06/10/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
138	22071202	Lê Minh Tiến	Nam	20/05/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
139	22071204	Nguyễn Văn Tinh	Nam	01/01/2000	Thanh Hóa	7,0	7,0	Đạt
140	22071205	Nguyễn Phạm Quốc Tới	Nam	12/05/1999	Hà Tĩnh	6,0	8,0	Đạt
141	22071207	Dương Bích Trâm	Nữ	13/11/2000	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
142	22071208	Trương Hồng Diễm Trâm	Nữ	29/12/1991	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
143	22071209	Đinh Thị Hạnh Trang	Nữ	21/11/2000	Nghệ An	5,0	6,5	Đạt
144	22071210	Đông Thị Trang	Nữ	06/01/2000	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
145	22071211	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20/11/2000	Thanh Hóa	6,5	5,5	Đạt
146	22071212	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Nữ	14/05/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
147	22071213	Nguyễn Thị Bảo Trang	Nữ	20/12/1993	Bình Phước	5,5	6,0	Đạt
148	22071216	Đinh Huỳnh Trọng	Nam	11/06/2000	Bình Phước	6,5	6,5	Đạt
149	22071218	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	09/12/1999	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
150	22071220	Nguyễn Thành Trung	Nam	16/07/2000	Vĩnh Long	6,5	7,0	Đạt
151	22071221	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	14/06/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
152	22071222	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	18/09/1993	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
153	22071224	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Nữ	26/05/2000	Bạc Liêu	5,5	5,0	Đạt
154	22071226	Nguyễn Lương Phương Uyên	Nữ	23/12/2000	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
155	22071227	Nguyễn Trần Phương Uyên	Nữ	18/10/2000	Khánh Hòa	6,0	7,0	Đạt
156	22071228	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	01/09/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
157	22071229	Trịnh Thị Thanh Vân	Nữ	26/10/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
158	22071230	Trần Thiên Vũ	Nam	10/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,0	Đạt
159	22071231	Hà Thúy Vy	Nữ	28/06/2001	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
160	22071232	Lê Nguyễn Hoàng Vy	Nữ	13/10/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
161	22071233	Trương Trần Thảo Vy	Nữ	07/03/1986	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
162	22071234	Nguyễn Thị Hồng Yên	Nữ	24/10/1999	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
163	22071235	Nguyễn Thị Kim Yên	Nữ	04/06/1999	Ninh Thuận	7,5	5,5	Đạt

Danh sách này có 163 thí sinh.

Handwritten signature